

CÁC HIỆN TƯỢNG TÔN GIÁO MỚI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

NGUYỄN VĂN MINH *

Tóm tắt: Các hiện tượng tôn giáo mới trên thế giới đã được quan tâm nghiên cứu một cách thường xuyên, liên tục và khá toàn diện bởi nhiều ngành khoa học. Ở Việt Nam, các hiện tượng tôn giáo mới ít được quan tâm. Trong những năm đầu thế kỷ XXI, những công trình nghiên cứu khoa học nghiêm túc do các nhà Tôn giáo học, Dân tộc học và một số cơ quan quản lý nhà nước về tôn giáo, tín ngưỡng được thực hiện. Bài viết giới thiệu tổng quan một số vấn đề cơ bản về đặc điểm, nguyên nhân và xu hướng phát triển, ảnh hưởng của các hiện tượng tôn giáo mới ở Việt Nam và cách ứng xử đối với vấn đề này hiện nay.

Từ khóa: Tôn giáo; tín ngưỡng; tôn giáo mới; giáo phái; đạo lạ; “tà đạo”.

1. Một số đặc điểm cơ bản của các hiện tượng tôn giáo mới

1.1. Về lịch sử hình thành và phát triển

Có ý kiến cho rằng ở Việt Nam, các hiện tượng tôn giáo mới xuất hiện vào khoảng nửa cuối thế kỷ XIX, nhất là từ thập kỷ 90 của thế kỷ XX trở lại đây xuất hiện ngày càng nhiều. Trong thời kỳ Pháp thuộc đến đầu thế kỷ XX, các hiện tượng tôn giáo mới xuất hiện đầu tiên và chủ yếu ở Nam Kỳ, qua những phong trào đấu tranh của tầng lớp nông dân mang màu sắc tín ngưỡng, nhằm chống chế độ thực dân Pháp xâm lược và triều đình phong kiến tay sai, như: “Hội kín”, “Thiên Địa Hội”, các “Ông Đạo”,.... Các đạo Bửu Sơn Kỳ Hương, Tứ Ân Hiếu Nghĩa, Cao Đài, Hòa Hảo đã phát triển thành những tôn giáo nội sinh ở vùng Nam Bộ. Phong trào này kéo dài đến nửa đầu thế kỷ XX thì suy yếu dần.

Thời kỳ từ 1954 đến 1975, ở miền Nam dưới chế độ Mỹ - Ngụy, xuất hiện

một số hiện tượng tôn giáo mới nhưng chủ yếu là du nhập từ nước ngoài vào; đáng chú ý là Đạo Mẹ ở thành phố Hồ Chí Minh⁽¹⁾. Ở miền Bắc giai đoạn này không có các hiện tượng tôn giáo mới.

(*) Phó giáo sư, tiến sĩ, Viện Dân tộc học. Nghiên cứu được tài trợ bởi Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia (Nafosted) được tài trợ trong đề tài mã số IV1.3-2012.16.

⁽¹⁾ Từ một người phụ nữ nghèo từ miền Bắc di cư vào Nam, không biết chữ, làm nghề gánh nước thuê, năm 1973, bà Phương bỗng trở thành Xác Mẹ (được Mẹ nhập) sau một trận ốm thập tử nhất sinh. Xác viết ra hàng chục cuốn kinh bằng một thứ chữ vuông không giống với bất cứ thứ chữ nào ta biết (thực ra là những nét nguệch ngoạc vô nghĩa phỏng theo lối chữ nho của một người không biết chữ hoặc ít học). Một sĩ quan Ngụy bỗng bị Mẹ nhập rồi dịch các kinh này sang thơ lục bát. Bà Phương bắt đầu chữa bệnh cho mọi người, lập điện thờ ngay tại nhà, quy nạp đệ tử tín đồ (ước được 200 người). Sau khi bà chết, tín đồ hàng tháng vào ngày 10 âm lịch vẫn tụ họp tại nhà bà, bật băng video cảnh bà hành lễ khi còn sống để tiếp tục các nghi lễ của đạo.

Từ 1975 đến nay, các hiện tượng tôn giáo mới xuất hiện ngày càng nhiều. Đáng chú ý là các đạo: Lễ Phải ở Đà Nẵng (1986), Long Hoa Di Lạc ở Phú Thọ (1988), Tiên Thiên Huỳnh Đạo khởi nguồn ở Bà Rịa - Vũng Tàu (1981),... Từ năm 1990 đến nay, các hiện tượng tôn giáo mới đua nhau xuất hiện, chủ yếu ở người Kinh vùng đô thị, Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ, Tây Nguyên,...

Theo số liệu của Ban Dân vận Trung ương năm 1997, nước ta có 32 hiện tượng tôn giáo mới với khoảng 56.835 người tin theo, có mặt ở 30 tỉnh/thành, trong đó nổi lên các hiện tượng tôn giáo: Quang Minh Tu Đức (1990), Thanh Hải Vô Thượng Sư (1991), Đạo Bác Hồ (1992), Đạo Phật Thiên (1992), Thánh Minh Vi Dân Tộc (1992), Ngọc Phật Hồ Chí Minh (1993), Quân Tiên (1993), Nghiệp Chương (1993), Siêu Thoát (1994), Địa Mẫu (1995), Đạo Tiên (1997), Đạo Con Hiền (1997),... Tổng hợp từ những nguồn tài liệu thống kê của các cơ quan chức năng, từ năm 1980 đến nay, ở nước ta có khoảng 100 hiện tượng tôn giáo mới. Trong đó, có trên 10 tổ chức du nhập từ nước ngoài, số còn lại đều phát sinh ở trong nước.

Những hiện tượng tôn giáo mới phát sinh ở trong nước đa dạng về nguồn gốc, như: 1) Loại gần với Phật giáo có: Hội Long Hoa Di Lạc, Tam Tổ Thánh Hiền, Ngọc Phật Hồ Chí Minh, Chân Tu Tâm Kinh, Tiên Thiên Phật Nhất Giáo, Võ Đạo Phật Tổ Như Lai;... 2) Loại gần với tín ngưỡng dân gian, gồm: Quốc Tổ Lạc Hồng, Đạo Trần Hưng Đạo, Không Minh Thánh Đạo Hội, Đạo Tiên, Đạo

Cội Nguồn, Đạo Bạch, Đạo Tràng, Đạo Dừa, Đạo Ngồi;... 3) Loại có nguồn gốc và bản chất gắn với Công giáo hoặc Tin lành, có: Tin lành Đê ga, Hà Mòn, Cây Thập Giá Chúa Jêsu Krist, Giáo Hội Tin lành Đảng Christ Việt Nam, Giáo hội Lutheran Việt Nam & Hoa Kỳ, Ami Sara, Bkhấp Brâu, Pháp Môn Diệu Âm, Tin lành Vàng chữ, Tin lành Thìn Hùng;... 4) Loại gắn với xu hướng cực đoan, có: Đạo Pê đê, Đạo Ty (Đạo sex); Đoàn 18 Phú Thọ;... 5) Một số “tạp giáo” chưa xác định nguồn gốc, là: Lễ Phải, Tiên Thiên Huỳnh Kỳ, Hoa Vàng, Thiên Nhiên, Khổ Hạnh, Chân Không, Chân Tâm Bảo Vệ Di Tích,...

1.2. Về địa điểm xuất hiện và mức độ phát triển

Các hiện tượng tôn giáo mới thời kỳ trước 1975 chủ yếu xuất hiện ở miền Nam, nhất là vùng Nam Bộ. Trong thời kỳ đổi mới từ 1986 đến đầu thế kỷ XXI, chủ yếu lại ở miền Bắc, nhất là vùng Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ, như: tỉnh Hà Tây cũ có Ngọc Phật Hồ Chí Minh, Thanh Hải Vô Thượng Sư, đạo Chân Không, đạo Bạch, Quốc Tổ Lạc Hồng, Quang Minh Tu Đức, Quân Tiên,... Ở tỉnh Hải Dương có Ngọc Phật Hồ Chí Minh, Thanh Hải Vô Thượng Sư, Tam Tổ Thánh Hiền, Phật Thiện, Hoa Vàng, Thiên Nhiên,... Tại Nam Định có Nghiệp Chương, Quang Minh, Địa Mẫu, Võ Đạo Phật Tổ Như Lai, Thanh Hải Vô Thượng Sư,... Đáng chú ý là, trong cả hai thời kỳ này, các hiện tượng tôn giáo mới ở vùng dân tộc thiểu số rất ít, du nhập từ nước ngoài vào chỉ có Thanh Hải Vô Thượng sư tại một số điểm nhỏ lẻ của

người Dao di cư tự do vào Tây Nguyên; phát sinh ở trong nước là đạo Phạ Tộc của người Thái, tỉnh Sơn La⁽²⁾.

Từ đầu thế kỷ XXI đến nay, tình hình đã bắt đầu có sự thay đổi, các hiện tượng tôn giáo mới chủ yếu xuất hiện và phát triển ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đặc biệt là Tây Nguyên. Ở Tây Nguyên hiện nay có 17 hiện tượng tôn giáo mới hoạt động, chủ yếu ở một số dân tộc thiểu số tại chỗ và mới di cư đến. Trong số đó, nếu phân chia theo xuất xứ, nguồn gốc thì chủ yếu thuộc 3 nhóm chính sau đây: 1) *Nhóm hình thành tại Tây Nguyên, gồm 10 đạo là: “Tin lành Đê ga”, “Hà Mòn”, Amí Sara”* (Hệ Phục Hưng), “*Giáo Hội Tin Lành Đấng Christ Việt Nam*” (Hiệp Hội Thông Công Tin Lành Các Dân Tộc Việt Nam), “*Giáo Hội Liên Hữu Lutheran Việt Nam và Hoa Kỳ*”, “*Cây Thập Giá Chúa Jesu Krits*” (Đạo Thánh Giá), “*Bờ Khấp Bâu*”, “*Ban Cầu Nguyện Phong Trào Phục Hưng Tin Lành*”, “*Canh Tân Đặc Sủng*” và “*Pháp Môn Diệu Âm*”. 2) *Nhóm từ các vùng khác trong nước truyền vào gồm 4 đạo: “Tâm Linh Hồ Chí Minh”, “Ngọc Phật Hồ Chí Minh”, “Việt Nam Thánh Mẫu” và “Tâm Linh Đạo*”. 3) *Nhóm từ nước ngoài truyền vào có 3 đạo là: “Thanh Hải Vô Thượng Sư”, “Pháp Luận Công” và Thiên Đạo.*

Trong số 17 hiện tượng tôn giáo mới ở Tây Nguyên, nếu chia theo bản chất và nội dung hoạt động thì có thể phân thành hai nhóm chính như sau: 1) *Nhóm các hiện tượng tôn giáo gắn với Công giáo và Tin Lành: chủ yếu được hình thành tại Tây Nguyên và người tin theo*

phần lớn là các dân tộc thiểu số tại chỗ. Các hoạt động phần lớn mang yếu tố chính trị, hoặc ban đầu chỉ sinh hoạt tín ngưỡng thuần túy nặng về “mê tín dị đoan”, nhưng trong quá trình hoạt động có dấu hiệu đã bị các thế lực thù địch lôi kéo, lợi dụng. 2) *Nhóm thứ hai là các hiện tượng tôn giáo mới có bản chất gắn với Phật giáo hoặc tín ngưỡng truyền thống: chủ yếu được truyền từ các vùng khác trong nước và nước ngoài vào Tây Nguyên, người tin theo chủ yếu là dân tộc Kinh. Các hoạt động phần lớn mang nội dung lợi dụng tôn giáo, tín ngưỡng để hoạt động “mê tín, dị đoan”.*

1.3. Về giáo lý và tín đồ

Hầu hết các hiện tượng tôn giáo mới đều không có giáo lý, giáo luật và tổ chức rõ ràng, chủ yếu vay mượn từ các tôn giáo, tín ngưỡng khác để sinh hoạt và lôi kéo tín đồ, thậm chí mang nhiều nội dung phản tôn giáo, lợi dụng tín ngưỡng để lừa bịp và kiếm lời bất chính.

⁽²⁾ Đạo Phạ Tộc xuất hiện tại bản Pa Hé, xã Tranh Đâu, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La những năm đầu thập kỷ 90 của thế kỷ XX. Năm 1994, có 46 người Thái theo đạo tuân lệnh giáo chủ Cà Văn Liêng (vua Liêng) đã đâm chém, đập đầu nhau, rồi tự đốt cháy nhà cửa cùng với xác giáo chủ để “cùng nhau nhanh chóng được về nhà trời”. Những kẻ cầm đầu còn lại bị bắt, xét xử theo pháp luật và đạo này tan rã. Nhưng gần đây, đạo Phạ Tộc đã hoạt động trở lại tại địa điểm cũ dưới tên gọi khác là Tổ Chức Thanh Sát, mà thành viên nòng cốt là những đối tượng theo đạo Phạ Tộc trước đây mãn hạn tù trở về địa phương. Trong số này, một số người tiếp tục thực hiện hành vi tự sát khi gặp các vấn đề khó khăn về gia đình, cuộc sống và quan hệ xã hội, như: Cà Văn Chiện (là tổng tham mưu trưởng cũ của “vua Liêng”) dùng dao đâm vào bụng tự sát nhưng không chết; Quảng Văn Sọn đã tự sát bằng súng kíp khi vợ ngoại tình;...

Người tin theo thuộc nhiều thành phần, như: trí thức, văn nghệ sĩ, buôn bán nhỏ, cán bộ, công chức, viên chức,... Nhưng thành phần đông nhất vẫn là nông dân và công nhân, trong đó một số người có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn về kinh tế, bệnh tật, hoạn nạn, ít may mắn trong cuộc sống; một số là cán bộ, viên chức, công nhân, viên chức Nhà nước,... Một số người tin theo đã từng là tín đồ của các tôn giáo, như Tin Lành, Công giáo, Phật giáo... nhưng phần lớn vẫn là chuyển từ những tín ngưỡng truyền thống của dân tộc. Tỷ lệ nữ giới tin theo các hiện tượng tôn giáo mới thường cao hơn nam giới, trong đó không ít người bị giáo chủ lợi dụng về kinh tế và tình cảm.

1.4. Về người “sáng lập” và nội dung hoạt động

Phần lớn những người “sáng lập” ra các hiện tượng tôn giáo mới đều có trình độ học vấn thấp, đa số là nông dân và một số là cán bộ, công nhân, viên chức nhà nước đã nghỉ chế độ hay bị kỷ luật⁽³⁾. Những người sáng lập ra các hiện tượng tôn giáo mới là phụ nữ chiếm tỷ lệ khá cao, đây cũng là xu hướng chung của các tôn giáo mới trên thế giới⁽⁴⁾.

Hoạt động của các hiện tượng tôn giáo mới đều lộn xộn và trái pháp luật; tổ chức lỏng lẻo, nghi lễ đơn giản và mang tính ước lệ; tiến hành nhiều hoạt động bất hợp pháp do không đăng ký pháp nhân và được các cơ quan chức năng công nhận; các sinh hoạt và nghi lễ thường mang tính ma thuật, siêu nhiên kỳ bí, nhất là trong lĩnh vực sức khỏe và đoán định tương lai, cầu may mắn.

1.5. Về phương thức truyền đạo

Phương thức truyền đạo của các hiện tượng tôn giáo mới thường thô sơ theo hình thức “thế tục” bí mật và nửa công khai. Kết hợp với các hình thức lôi kéo, dụ dỗ, những người nhẹ dạ, cả tin, chịu nhiều thiệt thòi trong cuộc sống. Hình thức truyền đạo “thế tục” được đặt trong sự so sánh với hình thức truyền đạo

⁽³⁾ Đạo Thầy Ty (còn gọi là đạo Chân Đất, đạo Chân Không, đạo Sex) xuất hiện năm 1990 do ông Lưu Văn Ty sinh năm 1954 khởi xướng. Ông này là công nhân lái máy kéo ở Xí nghiệp Cơ giới nông nghiệp huyện Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh bị buộc thôi việc do thiếu ý thức kỷ luật và đạo đức lối sống.

⁽⁴⁾ Người khởi xướng Hội Long Hoa Di Lạc là bà Đào Thị Minh, sinh năm 1927 tại thôn Phú Hạ, xã Minh Phú, huyện Sóc Sơn, Hà Nội. Đoàn Phật Ngọc ở Sóc Sơn thành lập năm 1990, người đứng đầu là bà Vũ Thị Nhỡ quê ở Hiền Ninh, Hiền Lương, Sóc Sơn, Hà Nội. Người đứng đầu Đạo Tràng là bà Sửu trú tại ngách 26, ngõ Quán Chính, Gia Lâm, Hà Nội. Đạo Mẹ Trên Trời do bà Vũ Thị Vịnh ở Lương Tài, Bắc Ninh sáng lập. Đạo Chặt Ngón Tay do bà Phạm Thị Hải sinh năm 1936 ở số nhà 270/1E phường An Đông, quận 12, Tp. Hồ Chí Minh sáng lập. Vô Vi Tâm Đạo do bà Phạm Thị Bái quê ở Ý Yên, Nam Định sáng lập và làm giáo chủ năm 1968, trụ sở chính tại chùa Linh Sơn, 18/234 Trần Quang Diệu, phường 14, Tp. Hồ Chí Minh; năm 1993 bà Bái chết, con gái tên là Dung thay mẹ làm giáo chủ. Đạo Cô Non hay đạo Thiên Cơ do bà Phạm Thị Nổi là trạm trưởng trạm y tế xã Thụy Tân, Thái Thụy, Thái Bình sáng lập. Ngọc Phật Hồ Chí Minh do bà Nguyễn Thị Lương sinh năm 1963 ở Hải Phòng sáng lập. Đạo Thiên Nhiên do bà Nguyễn Thị Triệu ở Hải Dương làm giáo chủ. Đạo Thanh Hải Vô Thượng Sư do bà Phạm Thị Trinh quê ở Quảng Ngãi, gốc Công giáo là Việt kiều ở Đài Loan làm giáo chủ, bắt đầu truyền bá vào Việt Nam năm 1991. Đạo Vô Vi do bà Nguyễn Thị Thuận là Việt kiều Mỹ truyền bá vào Việt Nam;...

“chính thống” theo phương pháp cổ truyền của các tôn giáo lớn, như: Phật giáo, Công giáo, Hồi giáo,... Những tôn giáo này thường giao nhiệm vụ truyền đạo cho các chức sắc và những người có trách nhiệm được đào tạo bài bản và đến với người dân để thực hiện. Các hiện tượng tôn giáo mới và một số tôn giáo chính thống khác như Tin Lành hiện nay lại để công việc này cho chính tín đồ, thực hiện bằng cách “rỉ tai nhau”, qua các phương tiện truyền thông để tạo ra những “vết dầu loang” rất hiệu quả về phát triển tổ chức và tín đồ.

2. Nguyên nhân hình thành và phát triển các hiện tượng tôn giáo mới

Có thể xác định một trong những yếu tố chính để xuất hiện các hiện tượng tôn giáo mới ở nước ta là do tác động của phong trào tôn giáo mới từ bên ngoài vào. Do đó, chỉ cần chính quyền áp dụng một số biện pháp quản lý hành chính thì nhiều hiện tượng tôn giáo mới đã lụi tàn rất nhanh, hoặc số lượng người tin theo rất ít, mặc dù địa bàn có thể trải ra trên diện rộng. Tuy nhiên, cũng không thể phủ nhận việc “bùng nổ” của các hiện tượng tôn giáo mới từ sau đổi mới đến nay, nhất là ở miền Bắc và vùng dân tộc thiểu số, là do tác động mạnh mẽ của quá trình thay đổi nhận thức, chính sách và cách thức phát triển kinh tế, quản lý xã hội của các cấp chính quyền ở nước ta. Trong đó, những tác nhân trực tiếp là sự thay đổi về điều kiện kinh tế, xã hội, văn hóa và môi trường sống do tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập và toàn cầu hóa đưa lại, sự thay đổi này đã làm nảy sinh

những vấn đề bức xúc của xã hội. Bên cạnh đó, sự tác động mạnh mẽ của trình độ dân trí, phương tiện truyền thông; lợi dụng quyền tự do tôn giáo, tín ngưỡng của các tổ chức và cá nhân ở trong và ngoài nước... cũng là những yếu tố quan trọng làm xuất hiện và phát triển các hiện tượng tôn giáo mới ở nước ta. Nguyên nhân hình thành và phát triển các hiện tượng tôn giáo mới thuộc về 5 loại sau:

Thứ nhất là các yếu tố kinh tế - xã hội.

Sự phát triển của nền kinh tế thị trường ngoài các tác động tích cực quan trọng và to lớn, cũng đã góp phần làm phân hóa xã hội, nhất là khoảng cách giàu nghèo ngày càng lớn giữa các bộ phận dân cư ở những vùng miền và dân tộc. Một số người đã tìm kiếm sự che chở, phù trợ từ tín ngưỡng, tôn giáo để cầu mong sự may mắn từ các lực lượng siêu nhiên. Khi chuyển từ kinh tế bao cấp sang kinh tế thị trường, nhiều người đã nhanh chóng thích nghi với môi trường cạnh tranh và thành công trong điều kiện mới. Cũng có một bộ phận không nhỏ gặp khó khăn, thất bại do những rủi ro, hoạn nạn, ốm đau... gây ra, và trở nên hăng hụt, không theo kịp với sự chuyển biến của xã hội. Họ tìm sự lý giải do số phận theo cách riêng của mình và mong nhờ sự trợ giúp của thần thánh, vào giá trị tâm linh để có thể vượt qua hoàn cảnh thực tại. Những người này, theo các nhà nghiên cứu, là tầng lớp dễ bị tổn thương về tâm lý trước mọi thay đổi của xã hội, dễ đi theo những hiện tượng tôn giáo khác nhằm tìm một lối thoát trong suy nghĩ và cảm nhận về

thực tại của mình. Sự phát triển của kinh tế thị trường làm cho các tôn giáo, tín ngưỡng truyền thống ngày càng bộc lộ rõ sự bất lực, tính linh thiêng bị giảm sút. Con người không chỉ tìm kiếm sự thỏa mãn nhu cầu tâm linh ở đình, chùa, nhà thờ với những nghi lễ rườm rà, bó buộc so với nếp sinh hoạt của xã hội công nghiệp hoá, hiện đại hoá, mà dễ chấp nhận một dạng tín ngưỡng đơn giản hơn, phù hợp hơn. Đây là lý do làm nảy nở các hiện tượng tôn giáo mới.

Nền kinh tế thị trường gắn liền với xã hội công nghiệp hoá, hiện đại hoá đòi hỏi cường độ lao động cao, kể cả chân tay và trí óc. Do đó, để giảm sự căng thẳng trong xã hội hiện đại, con người thường tìm đến các hiện tượng tôn giáo mới, mong tìm một sự thư giãn, giải trí. Bởi thế, nhiều hiện tượng tôn giáo mới thường tổ chức các chuyến thăm quan, giao lưu và hoạt động này thu hút được nhiều người tham gia. Những may rủi trong cuộc sống do thiên tai, sức khỏe gây ra, những bất công và tệ nạn xã hội nảy sinh từ thiếu việc làm, đời sống khó khăn... cũng là lý do để một số người tìm đến các hiện tượng tôn giáo mới. Đặc biệt, một số người không thể tìm kiếm được việc làm thích hợp trong xã hội hiện đại, và họ phát hiện ra rằng hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo cũng là một “nghề”, nhưng để hoạt động trong các tín ngưỡng, tôn giáo truyền thống thì không có đủ khả năng, nên họ tự động lập ra các đạo mới để hành nghề.

Thứ hai là các yếu tố văn hoá tinh thần.

Thách thức của toàn cầu hoá và mặt trái của cơ chế thị trường là những

nguyên nhân chính khiến cho nhiều giá trị đạo đức, văn hoá, xã hội truyền thống bị suy giảm. Trước tình trạng ấy, một bộ phận người dân đã tìm đến các hiện tượng tôn giáo mới, trong đó có các “tà đạo” mang tính “mê tín dị đoan”, thậm chí phản văn hiến, phi nhân tính, như: đạo Chân Không ở Hà Tĩnh, đạo Thiên Cơ ở Thái Bình, đạo Thiên Nhiên ở Hải Dương,... Một số người do mù chữ, trình độ học vấn thấp, nhận thức kém nên đã bị mê hoặc dẫn đến những hành động cực đoan gây chết người hay tự sát tập thể. Từ khi xoá bỏ bao cấp trong ngành văn hoá, thể thao thì ở nông thôn, vùng sâu vùng xa, các cơ sở văn hoá ngày càng xuống cấp, thiếu hụt sự quan tâm của chính quyền, đoàn thể và các tổ chức văn hoá. Vì vậy, một bộ phận quần chúng có đời sống tinh thần nghèo nàn, hiểu biết văn hoá hạn chế đã tìm đến những loại hình văn hoá khác, trong đó có các hiện tượng tôn giáo mới để thỏa mãn nhu cầu tâm linh.

Thứ ba là sự phân ly của tín ngưỡng, tôn giáo truyền thống.

Ở nhiều nước trên thế giới và nước ta, tình trạng phân ly tôn giáo, tín ngưỡng truyền thống đang diễn ra, phản ánh sự đa dạng và phức tạp của cuộc sống đương đại. Xu hướng phân ly này như một quy luật trong sự vận động và phát triển của tín ngưỡng, tôn giáo, phụ thuộc vào điều kiện kinh tế - xã hội và thiết chế chính trị. Bên cạnh đó, sự phủ nhận các tôn giáo, tín ngưỡng truyền thống của các hiện tượng tôn giáo mới, thể hiện qua thái độ phê phán gay gắt tôn giáo chủ lưu là bảo thủ, lạc hậu, phiến

toái. Sự xuất hiện nhanh chóng các hiện tượng tôn giáo mới ở nước ta trong những năm qua đã phản ánh những bất cập của tín ngưỡng, tôn giáo truyền thống, nhất là các vấn đề suy thoái tư tưởng, đạo đức lối sống trước tác động của nền kinh tế thị trường, thể hiện qua những biểu hiện thương mại hoá và thế tục hóa tôn giáo, tín ngưỡng làm cho tính linh thiêng bị giảm sút. Vì vậy, con người cũng dễ dàng chấp nhận các hiện tượng tôn giáo mới.

Thứ tư là quá trình mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế.

Hiện tượng tôn giáo mới hiện nay cho thấy, quá trình toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế đã tạo điều kiện cho một số đạo lạ xâm nhập từ bên ngoài vào nước ta. Trong điều kiện đó, các thế lực thù địch thường lợi dụng các hiện tượng tôn giáo mới để hoạt động chống phá như: cung cấp tiền cho một số tổ chức tôn giáo mới là Đoàn 18 Phú Thọ, Thanh Hải Vô Thượng Sư, Pháp Luận Công, Tin Lành Đè ga, Tin Lành Vàng chứ... Một số đạo lạ thông qua việc truyền bá giáo lý, hoạt động thờ cúng có nội dung hoạt động gắn với các vấn đề chính trị khá rõ, như phê phán Đảng, Nhà nước ta và chính quyền địa phương; gây rối trật tự xã hội; vi phạm pháp luật; gây tâm lý hoang mang trong nhân dân; làm phức tạp và khó khăn cho công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo.

Thứ năm là hệ thống chính trị ở địa phương.

Nhiều địa phương chưa nhận thức kịp thời, đầy đủ về bản chất của các hiện tượng tôn giáo mới, coi đây là “tà đạo”

nên chủ yếu tiến hành các biện pháp đấu tranh xoá bỏ. Một số địa phương lại cho đây là các “tạp giáo” nên coi thường và chủ quan cho rằng, việc giải quyết không mấy khó khăn. Có nơi gọi là “đạo lạ” hay “tôn giáo mới” nên có sự thận trọng, áp dụng các giải pháp thiếu cương quyết, buông lỏng để mặc cho các đạo lạ hoành hành, vì sợ động chạm đến chính sách tự do tín ngưỡng, tôn giáo. Ở một số nơi, công tác quản lý xã hội còn bị buông lỏng, công tác quần chúng thiếu sâu sát, không phát hiện kịp thời, các đạo lạ xâm nhập, phát triển; khi phát hiện ra thì lúng túng, xử lý không dứt điểm. Chính vì thế, trong khi các đạo này chưa được giải quyết, thì các đạo khác lại xuất hiện; khi bị đấu tranh xử lý thì co cụm lại, thậm chí từ bỏ, nhưng thực chất vẫn tồn tại âm ỷ chờ thời cơ để phát triển trở lại, lan toả ra các địa bàn khác.

Có thể nói, các hiện tượng tôn giáo mới hình thành, xâm nhập và phát triển ở nước ta có nguyên nhân là quá trình quản lý xã hội của hệ thống chính trị các cấp, trực tiếp là ở các địa phương, còn hạn chế; sự hiểu biết về tôn giáo, tín ngưỡng nói chung và các hiện tượng tôn giáo mới nói riêng; sự lợi dụng tôn giáo, tín ngưỡng của các thế lực thù địch; việc phân công chức năng, nhiệm vụ quản lý, giải quyết các hiện tượng tôn giáo mới của các cấp, ngành chưa rõ ràng, chủ yếu giao phó cho các cơ quan chức năng thực hiện; đội ngũ cán bộ trực tiếp triển khai công tác này còn thiếu và chưa được đào tạo cơ bản về chuyên môn, nghiệp vụ; đặc biệt là còn thiếu một

hành lang pháp lý trong công tác đối với các hiện tượng tôn giáo mới.

3. Xu hướng của các hiện tượng tôn giáo mới

Các nghiên cứu về hiện tượng tôn giáo mới đã chỉ ra rằng, đây là một trong những vấn đề của xã hội hiện đại và hậu hiện đại. Nước ta hiện đang xây dựng nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa và phát triển đất nước theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Đây là các yếu tố quan trọng tác động mạnh mẽ và trực tiếp đến sự phát triển mọi mặt đời sống xã hội. Sự phân hoá xã hội diễn ra một cách tự phát trong quá trình phát triển, về quy mô ngày càng lớn và khoảng cách ngày càng rộng, nhất là giữa các vùng đô thị và miền núi, vùng sâu, vùng xa, giữa người Kinh và các dân tộc thiểu số,... Điều đó đã trở thành một trong những vấn đề bức xúc của xã hội hiện nay. Mặt khác, trong nền kinh tế thị trường và xã hội hiện đại, sự cạnh tranh khốc liệt đã buộc các nhà quản lý và kinh doanh không ngừng cải tiến kỹ thuật và quản lý chặt chẽ hơn. Trong điều kiện đó, người lao động phải đầu tư rất lớn cả sức lực và tinh thần cho học tập và công việc, trong khi họ vẫn chưa thoát khỏi những ảnh hưởng của cuộc sống khó khăn đời thường, lo toan về mưu sinh của bản thân và gia đình, áp lực học tập, công việc, thu nhập và các mối quan hệ dòng họ, cộng đồng, xã hội,... Những yếu tố này đã tạo nên sự căng thẳng về tâm lý, từ đó con người dễ tìm đến với tôn giáo, tín ngưỡng. Trong khi các tôn giáo, tín ngưỡng truyền thống một mặt

tiếp tục khẳng định vị trí trong đời sống tinh thần của một bộ phận nhân dân, nhưng mặt khác, đời sống tinh thần của con người hiện nay có xu hướng mở rộng, phong phú hơn, hình thành những nhu cầu tâm linh mới hơn.

Các hiện tượng tôn giáo mới đã và sẽ xuất hiện ở khắp mọi nơi, nhất là vùng nông thôn và dân tộc thiểu số; không chỉ xuất hiện ở trong nước mà còn du nhập từ ngoài vào. Những vùng khó khăn cho phát triển, các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, đô thị mới là nơi nảy sinh nhiều vấn đề bức xúc của xã hội; đó sẽ là địa bàn hấp dẫn cho hiện tượng tôn giáo mới xuất hiện, thâm nhập. Như vậy, xu hướng phát triển của các hiện tượng tôn giáo mới sẽ tiếp tục diễn ra ở nước ta như một vấn đề của quá trình phát triển kinh tế - xã hội theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Nếu không có biện pháp quản lý hiệu quả, rất có thể nước ta sẽ còn là địa bàn xuất hiện, phát triển của nhiều hiện tượng tôn giáo mới cực đoan.

4. Một số ảnh hưởng chủ yếu của các hiện tượng tôn giáo mới

4.1. Ảnh hưởng tích cực

Một số hiện tượng tôn giáo mới có nguồn gốc Phật giáo và tín ngưỡng truyền thống của dân tộc đã đáp ứng được nhu cầu tinh thần, bù đắp tâm lý và niềm tin trước những khó khăn trong cuộc sống của một bộ phận người dân. Trong đó, một số hiện tượng tôn giáo mới có những nội dung sinh hoạt gắn với bảo tồn di tích lịch sử, văn hóa; trân trọng những người có công với đất nước và dân tộc, như các đạo: Quốc Tổ (Hùng

Vương), Trần Hương Đạo, Ngọc Phật Hồ Chí Minh,... Một số khác do gắn với việc luyện tập tăng cường sức khỏe, kết hợp chữa bệnh bằng các yếu tố “tâm linh” và “bài thuốc” đơn giản, nên có sức “hấp dẫn” đối với những người nghèo không có điều kiện cải thiện sức khỏe và chữa trị các bệnh hiểm nghèo. Tôn giáo là sự phản ánh tâm lý, tình cảm của con người đối với xã hội. Các hiện tượng tôn giáo mới xuất hiện là một trong những phương thức để một bộ phận người dân thể hiện tâm tư, thái độ của mình đối với xã hội thực tại; qua đó góp phần để chính quyền và các nhà quản lý sâu sát, trực tiếp hơn với người dân và các vấn đề kinh tế, xã hội, văn hóa, môi trường đang đặt ra.

Các hiện tượng tôn giáo mới còn là yếu tố góp phần hình thành những cộng đồng dân cư liên kết theo tôn giáo, tôn tại song song với các cộng đồng, cố kết dân tộc tại một địa bàn cư trú nhất định. Các cộng đồng tôn giáo mới với sự liên kết giữa những người cùng hay khác dân tộc, sinh sống cùng hay khác địa bàn cư trú đã có sự cố kết nhất định trong tổ chức và phát triển tín ngưỡng của mình; giúp đỡ nhau trong cuộc sống, nhất là khi gặp khó khăn, hoạn nạn;... Điều này đã làm cho mối quan hệ của những người cùng tôn giáo được mở rộng hơn.

4.2. Ảnh hưởng tiêu cực

Qua các nghiên cứu đã công bố, ngoài một số ít hiện tượng tôn giáo mới chưa có những ảnh hưởng tiêu cực đến xã hội, còn lại phần lớn mang tính “mê tín dị đoan”; gây ra nhiều tác động nguy hại cho con người và xã hội.

Việc xuất hiện các hiện tượng tôn giáo mới ở vùng dân tộc thiểu số, nhất là những tổ chức chính trị hay bị các thế lực thù địch lợi dụng chi phối ở Tây Bắc và Tây Nguyên, ngoài những ảnh hưởng tiêu cực nêu trên, còn gây mất ổn định về an ninh chính trị, quản lý xã hội, tâm lý và ý thức dân tộc, bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa của các dân tộc,... Bên cạnh đó, việc hình thành các cộng đồng người liên kết theo tôn giáo trong nội bộ từng dân tộc hay liên tộc người ở trong và ngoài nước cũng là một trong những nhân tố gây ra mâu thuẫn cục bộ giữa những người đồng tộc hay khác tộc nhưng không cùng tín ngưỡng với nhau.

Một số hiện tượng tôn giáo mới còn tìm cách chống phá Nhà nước, tổ chức các hoạt động và tuyên truyền luận điệu phê phán xã hội thực tại. Một số khác có những hoạt động chống người thi hành công vụ; sáng tác thơ ca, hò vè có nội dung xuyên tạc những vấn đề quan hệ quốc tế; nói xấu lãnh tụ và chế độ ta; gây ảnh hưởng xấu tới an ninh chính trị trên địa bàn và đất nước.

Một số hiện tượng tôn giáo mới đã công kích các tín ngưỡng truyền thống và tôn giáo hợp pháp. Hoạt động này đã làm phức tạp thêm trong nhận thức của người dân về phân biệt giữa lợi dụng tín ngưỡng để thực hiện các hoạt động “mê tín dị đoan” bất hợp pháp với sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo theo qui định của pháp luật.

Có thể nói, hoạt động của các hiện tượng tôn giáo mới ở nước ta trong thời gian qua đã gây nhiều hậu quả không chỉ cho lợi ích của xã hội, nhân dân, mà

còn cho cả sự hoạt động bình thường của những tín ngưỡng, tôn giáo đã được thừa nhận về pháp lý. Các tín ngưỡng, tôn giáo truyền thống có tư cách pháp nhân đều đã lên tiếng và phản ứng về những nhận thức và hành vi này, nhất là với các “tà đạo” đã vượt ngưỡng của tôn giáo bình thường, mang nặng màu sắc mê tín dị đoan, phi văn hoá do một số người lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để “kinh doanh” với nhiều thủ đoạn tinh vi. Các hoạt động này đã làm đảo lộn cuộc sống yên bình của người dân ở nhiều địa phương, thậm chí còn gieo nỗi bất hạnh, đau thương về vật chất, tinh thần, tính mạng và hạnh phúc gia đình cho nhiều người; gây bất ổn về trật tự xã hội, gây khó khăn cho công tác quản lý nhà nước về tôn giáo, tín ngưỡng; làm phương hại đến tính cố kết cộng đồng và khối đoàn kết dân tộc;...

5. Một vài nhận xét và khuyến nghị

Dư luận xã hội và quan điểm, cách ứng xử của các cơ quan chức năng trong thời gian qua thường cho rằng, các hiện tượng tôn giáo mới là “đạo lạ”, “tà đạo”, “tạp giáo”, “mê tín dị đoan”, phản khoa học, trái pháp luật và thuần phong mỹ tục của dân tộc, đi ngược lại lợi ích của nhân dân. Những công trình nghiên cứu khoa học thực sự chuyên sâu và tương đối toàn diện về các hiện tượng tôn giáo mới ở nước ta hầu như còn bỏ ngỏ. Mặc dù đã có một số nghiên cứu được thực hiện, nhưng những tư liệu cụ thể còn rất ít. Lâu nay chúng ta luôn coi các hiện tượng tôn giáo mới là những “tà đạo”, “mê tín dị đoan” và “phi tôn giáo”, không ứng xử như một hiện tượng xã

hội - văn hóa. Chính vì vậy, hiện nay trên cả nước chưa thành lập một tổ chức nghiên cứu chính thức nào về các hiện tượng tôn giáo mới, nếu có cũng chỉ là chức năng và nhiệm vụ phụ. Cho nên, khi một hiện tượng tôn giáo mới nào đó xuất hiện, chỉ có một số cơ quan chức năng (như: Công an, Biên phòng, Dân vận, Mặt trận Tổ quốc... ở địa phương) được giao nhiệm vụ tìm hiểu để giải quyết bằng các biện pháp hành chính, sự vụ. Các thông tin liên quan có thể được một số cơ quan báo chí thông tin trên các phương tiện truyền thông, nhưng nhiều khi rất sơ sài và không mang tính học thuật.

Trong những năm gần đây, do sự xuất hiện ngày càng nhiều các hiện tượng tôn giáo mới, cũng như những tác động xã hội không nhỏ của chúng, nên một số ngành và nhà khoa học đã bắt đầu chú ý nghiên cứu các hiện tượng tôn giáo mới. Dưới góc độ quản lý nhà nước, các cơ quan chức năng ở nhiều địa phương trong thời gian qua cũng đã tiến hành những biện pháp kết hợp giữa quản lý hành chính nhà nước gắn với tuyên truyền, thuyết phục, vận động nhân dân thực hiện tín ngưỡng đúng pháp luật; cung cấp thông tin rộng rãi và thực nghiệm khoa học để quần chúng biết và lựa chọn tín ngưỡng của mình cho phù hợp. Những hoạt động này đã thu được nhiều kết quả rất đáng khích lệ, đó là: giải tán được nhiều hiện tượng tôn giáo mới có nội dung và hoạt động thiếu lành mạnh, trái pháp luật; xử lý hành chính các đối tượng lợi dụng tôn giáo, tín ngưỡng để hành nghề “mê tín dị đoan”,

gây rối xã hội và kiếm lời bất chính; tịch thu nhiều tài liệu bất hợp pháp liên quan đến các hiện tượng tôn giáo mới... Điều đó góp phần hạn chế sự phát triển và tác động tiêu cực của chúng. Tuy nhiên, trong quan niệm và triển khai các biện pháp quản lý, xử lý đối với các hiện tượng tôn giáo mới còn bộc lộ một số bất cập, chưa thể giải quyết được tận gốc các vấn đề liên quan. Do đó, các hiện tượng tôn giáo mới vẫn tiếp tục xuất hiện, một số tồn tại dai dẳng và thậm chí biến thái sang những hiện tượng tôn giáo khác rất khó đoán định. Trong thời gian tới chúng ta cần:

Thứ nhất, trong nhận thức, không nên coi tất cả các hiện tượng tôn giáo mới đều là “tà đạo” hay “tạp giáo”, chỉ gây ra những ảnh hưởng tiêu cực đến đời sống xã hội. Bởi trên thực tế, nhiều hiện tượng tôn giáo mới đã xuất hiện từ rất lâu trong lịch sử và có những tác động mạnh mẽ cả tích cực và tiêu cực đến đời sống xã hội, trên phạm vi cả nước hay địa phương và được Nhà nước công nhận, như: đạo Bửu Sơn Kỳ Hương, đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa, đạo Cao Đài, đạo Hoà Hảo,...

Thứ hai, chúng ta không nên phủ nhận sự xuất hiện, tồn tại và khả năng tác động đa chiều, phức tạp của các hiện tượng tôn giáo mới trong xã hội nước ta hiện nay; cần xem xét chúng như một thực thể xã hội để có cơ chế nghiên cứu toàn diện, đề xuất và triển khai những chính sách, biện pháp quản lý, giải quyết phù hợp với từng tổ chức ở các vùng miền và dân tộc. Để làm được điều này, rất cần thành lập một cơ cấu tổ

chức nghiên cứu, quản lý về các hiện tượng tôn giáo mới một cách chặt chẽ ở các cấp, ngành liên quan từ Trung ương đến địa phương.

Thứ ba, cần có sự đánh giá toàn diện, khách quan hơn về kết quả của chính sách đối với các hiện tượng tôn giáo mới hiện nay. Các hiện tượng tôn giáo mới lại xuất hiện ngày càng rộng khắp và tồn tại dai dẳng ở nước ta hiện nay, kể cả những vùng đồng bằng và đô thị tương đối phát triển đến vùng dân tộc thiểu số và miền núi còn gặp nhiều khó khăn. Điều đó cho thấy, do người dân có tâm lý và hành vi “mê tín dị đoan”, trình độ học vấn thấp, đói nghèo, thiếu thông tin nên đã bị kẻ xấu lôi kéo và lợi dụng tin theo các hiện tượng tôn giáo mới...

Thứ tư, để thực hiện nghiêm túc quan điểm chỉ đạo của Đảng và Nhà nước về *tôn trọng tự do tín ngưỡng và không tín ngưỡng của nhân dân, đảm bảo cho các tôn giáo hoạt động bình thường trên cơ sở tôn trọng pháp luật*, cần thay đổi cách đánh giá và nhận thức về các hiện tượng tôn giáo mới một cách toàn diện và sâu sắc hơn. Đây không chỉ là các “tà đạo” do một số cá nhân và tổ chức thành lập nhằm mục đích kinh tế hay chính trị, mà còn là một hiện tượng văn hóa, xã hội khách quan nảy sinh trong quá trình phát triển, là sản phẩm của xã hội công nghiệp hóa và hiện đại hóa. Từ đó, cần tiến hành nghiên cứu xác định rõ những sinh hoạt tâm linh chính đáng của một bộ phận nhân dân gắn với đề cao cảnh giác chống lại những âm mưu, thủ đoạn lợi dụng tôn giáo, tín ngưỡng để thực hiện “mê tín dị đoan”, tuyên truyền chia

rẽ khôi đại đoàn kết dân tộc thực hiện các mưu đồ chính trị của các thế lực thù địch; đồng thời cần giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa và truyền thống đạo đức tốt đẹp của dân tộc gắn với kiên quyết ngăn ngừa những tệ nạn xã hội liên quan đến các hiện tượng tôn giáo mới.

Thứ năm, muốn giải quyết tốt những vấn đề đang đặt ra liên quan đến các hiện tượng tôn giáo mới, trước hết phải tăng cường công tác nghiên cứu khoa học kết hợp với tuyên truyền giáo dục ý thức cho quần chúng nhân dân và áp dụng những biện pháp quản lý nhà nước phù hợp, hiệu quả. Những kết quả nghiên cứu bằng các phương pháp khoa học khách quan có tác dụng tuyên truyền giáo dục, vận động và định hướng cho nhân dân trong nhận thức và hành vi, đồng thời vạch trần và cương quyết xử lý theo pháp luật những sai trái, phi thực tế của các cá nhân và tổ chức cố tình lợi dụng đức tin của con người để trục lợi. Trước mắt, cần tập trung nghiên cứu khảo sát toàn diện về các hiện tượng tôn giáo mới ở nước ta để xây dựng một hệ thống dữ liệu tương đối đầy đủ về vấn đề này.

Thứ sáu, từng bước kiện toàn tổ chức nghiên cứu và quản lý về các hiện tượng tôn giáo mới trong bối cảnh chung của tôn giáo, tín ngưỡng trên cả nước. Các cơ quan nghiên cứu, quản lý và hoạch định chính sách ở Trung ương và địa phương cấp tỉnh/thành phố cần thành lập các tổ chức nghiên cứu và quản lý về những hiện tượng tôn giáo mới với quy mô, chức năng, nhiệm vụ phù hợp. Đây chính là những cơ quan có nhiệm vụ

nghiên cứu, tư vấn cho Đảng, Nhà nước và chính quyền địa phương về những vấn đề đang và sẽ nảy sinh của các hiện tượng tôn giáo mới. Bởi chắc chắn hiện tượng tôn giáo mới sẽ còn tiếp tục diễn ra phức tạp hơn ở nước ta và trên thế giới trong nhiều năm tới.

Tài liệu tham khảo

1. Phan An (2010), “Các Ông Đạo - một nét văn hóa tâm linh của người nông dân Nam Bộ”, *Hội nghị thông báo Dân tộc học*, Hà Nội.
2. Trương Văn Chung (2014), *Hiện tượng tôn giáo mới và những vấn đề về chính sách và công tác tôn giáo ở thành phố Hồ Chí Minh hiện nay*, Báo cáo tổng kết đề tài, Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.
3. Mai Thanh Hải (2000), “Ngày tận thế và các “tôn giáo” cực đoan”, *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo*, số 3.
4. Đỗ Quang Hưng (2002), *Một số vấn đề cấp bách trong sinh hoạt tôn giáo ở một số tỉnh phía Bắc*, Báo cáo tổng quan đề tài cấp bộ, Tài liệu lưu tại Thư viện Viện Nghiên cứu Tôn giáo.
5. Đỗ Quang Hưng (2001), “Hiện tượng tôn giáo mới mấy vấn đề lý luận và thực tiễn”, *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo*, số 5.
6. Nguyễn Văn Minh (2009), “Tổng quan về tôn giáo mới trên thế giới và Việt Nam”, *Tạp chí Dân tộc học*, số 6.
7. Ngô Hữu Thảo (2013), *Vấn đề đạo lạ trên địa bàn thủ đô Hà Nội hiện nay - Thực trạng và giải pháp*, Báo cáo tổng kết đề tài, Hà Nội.
8. Trung tâm Nghiên cứu Tôn giáo, Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh (2014), *Chủ nghĩa hậu hiện đại và phong trào tôn giáo mới ở Việt Nam và thế giới*, Nxb Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.

